

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		19	0	
2		AMD+RP3	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	1 NGUOI XNK CAN VE
3		JS2+PPD	7:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
4		CTK3+PPD	7:25	16+6	0+0		10+12	0+0	
5		JS2+DD8+GTCl	9:25	11+6+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
6		BK9+CTK3	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
7		PPD+CNV+P4	9:25	19+0+0	0+0+0		15+2+5	0+0+0	
8		TD2	11:25	17	0		19	0	

TTĐBSX

1/RP3 1 NGUOI XN-KHI CÁN CHO VÊ GÁP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: AMD - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÀ QUÂN	AMD	73-74	2	12		75	KHAITHAC	Vietnamese
2	LE VĂN PHẠNG	AMD	70	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
3	GRAHAM SLAPP	AMD	71-72	2	15		85	HLJOC	Australian
4	PHAM VU THANG	AMD	90-91	2	14		71	TLJOC	Vietnamese
5	HUYNH LE BAO THANH	AMD	96-97	2	16		64	TLJOC	Vietnamese
6	ANTON KAREL	AMD	900	1	11		98	BAB	S.African
7	YONG CHIEN WEN	AMD	98-99	2	11	55	74	BAB	Malaysian
8	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	84	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	87	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	88-89	2	12		71	KHAITHAC	Vietnamese
11	CAO THANH TUÂN	AMD	81-82	2	17		62	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HOANG	AMD	85	1	12		75	KHAITHAC	Vietnamese
13	ĐINH HUU TINH	AMD	80	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG LINH (PVDT)	AMD	79	1	5		82	KHAITHAC	Vietnamese
15	LE HỒNG THAI (PVDT)	AMD	83	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC ĐỨC (PVDT)	AMD	78	1	7		90	KHAITHAC	Vietnamese
17	VU XUÂN ĐỨC	AMD	77	1	9		50	KHAITHAC	Vietnamese
18	TRẦN THẾ HẢO	AMD	75-76	2	11		70	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TÂN ĐẠT	AMD	86	1	7		55	KHAITHAC	Vietnamese
20	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	92	1	7		64	KHAITHAC	Vietnamese
21	VU VIET BINH	AMD	93	1	12		60	KHAITHAC	Vietnamese
22	HY TAC SANG	AMD	94-95	2	17		75	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	31	226	1.538	55	18		
2	RP3	0	0	0	0	5	4		
TOTAL		22	31	226	1.538	60	22		
WEIGHT KG				226	1.538	60			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15-Jun-17	TO: JS2 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHRIS LA GRANGE	JS2	59	1	18		96	KHOAN	S.African
2	MICHAEL PATRICK	JS2	63	1	14		84	KHOAN	Indian
3	TRAN XUAN THI	JS2	69	1	12		55	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CANH	JS2	66	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC HAI	JS2	53	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN SY HIEU	JS2	61	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUC	JS2	62	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	55	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HAN	JS2	60	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
10	LE DUC BINH	JS2	67	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THAI LAM	JS2	58	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	LUU VAN LOI	JS2	64-65	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM MINH NGOC	JS2	70	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
14	LE HUU HAO	JS2	68	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM THE LONG	JS2	71	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN HOAI NIEM	JS2	57	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN MINH	JS2	56	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	HUA QUANG TAM	JS2	54	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
19	LUONG HUNG TRIET	JS2	52	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
20	PIATOV S.	PPD	73	1	10	70	92	KHAITHAC	Russian
21	PHAN VAN THANG	PPD	59	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG CHUONG	PPD	58	1	3		63	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	19	20	157	1.361	0	18		
2	PPD	3	3	18	222	70	4		
TOTAL		22	23	175	1.583	70	22		
WEIGHT KG				175	1.583	70			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dũng - TÙNG	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO TRỌNG SỸ	TD2	95-96	2	17		64	MI-SWASCO	Vietnamese
2	ĐÌNH DUY HÙNG	TD2	95	1	3		84	APAVE	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	TD2	800	1	3		66	PVD	Vietnamese
4	LÊ HAI SƠN	TD2	02	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
5	ZINOVIEV A.B	TD2	98	1	8		97	KHOAN	Russian
6	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	93	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LỆNH	TD2	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TÚ	TD2	92	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD2	94	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN MINH	TD2	05	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN QUYẾT	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	04	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VINH THUẬT	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	03	1	4		51	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ CHI CÔNG	TD2	91	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD2	99	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ THANH TÚ	TD2	90	1	5		72	DVL	Vietnamese
18	HOANG MINH TÂN	TD2	099	1	6		77	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	17	101	1.321	0	19		
	TOTAL	18	17	101	1.321	0	19		
	WEIGHT KG			101	1.321	0			

GRAND TOAL: 1.422 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - thông - THAO	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRI TIN	CTK3	42	1	5		80	DH	Vietnamese
2	NGUYEN CONG KHANH	CTK3	49	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	LE HUY TAM	CTK3	46	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN BINH LONG	CTK3	45	1	7		80	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAM THANH HAI	CTK3	55	1	6	50	70	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG HA	CTK3	48	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG VIET	CTK3	47	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG TRUNG	CTK3	44	1	7		78	KHAITHAC	Vietnamese
9	TÔ TRONG TUAN	CTK3	51	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	VU XUAN QUY	CTK3	50	1	6		105	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRAN DAN	CTK3	56	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN MANH DAO	CTK3	43	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
13	LE QUOC DONG	CTK3	53	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHAM TIEN PHUONG	CTK3	52	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	CTK3	54	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN PHONG	PPD	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VAN DUONG	PPD	15	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH BINH	PPD	19	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	VO MAU MEN	PPD	20	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
20	ĐANG ĐÌNH TIEN	PPD	18	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN THANH LONG	PPD	17	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
22	HOANG LUONG HOAN	PPD	16	1	5		55	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	15	88	1.094	50	10		
2	PPD	7	7	42	467	0	12		
TOTAL		22	22	130	1.561	50	22		
WEIGHT KG				130	1.561	50			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG QUY	BK9	40	1	10	30	68	DIAVATLY	Vietnamese
2	PHẠM VĂN Y	BK9	37	1	12		77	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	BK9	36	1	11		72	DIAVATLY	Vietnamese
4	VŨ ANH TRỌNG	BK9	41	1	10		65	DIAVATLY	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐẠM	BK9	42	1	5		72	DIAVATLY	Vietnamese
6	PHẠM VĂN CUÔNG	BK9	38-39	2	15		79	DIAVATLY	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	64	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
8	SKRIPLOV	CTK3	60	1	8		80	KHAITHAC	Russian
9	PONOMARENKO	CTK3	68	1	10		86	KHAITHAC	Russian
10	LÊ HỒNG PHƯƠNG	CTK3	69	1	2		71	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DIỆM	CTK3	75-76	2	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGO ĐÌNH THAM	CTK3	63	1	6		56	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC TRI	CTK3	65	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	70	1	8	41	61	KHAITHAC	Vietnamese
15	DUONG QUOC VU	CTK3					67	SANBAY	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HÀ	CTK3					62	KHAITHAC	Vietnamese
17	DUONG VAN BINH	CTK3	67	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
18	BUI MINH HAI	CTK3	61	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC CHÂN	CTK3	66	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
20	ABOIMOV	CTK3	41	1	6		101	ANTOAN	Russian
21	LUONG THE HIEN	CTK3	71	1	5	25	65	NIPI	Vietnamese
22	LÊ VIỆT HÙNG	CTK3	62	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	7	63	433	30	0		
2	CTK3	16	15	79	1.126	66	22		
TOTAL		22	22	142	1.559	96	22		
WEIGHT KG				142	1.559	96			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15-Jun-17	TO: DD8 - GTC1 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - CHIÊN - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ ANH QUỐC	DD8	50	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC HA	DD8	02	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LIEU	DD8	48	1	6		74	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUAN	DD8	47	1	8	10	70	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐAO ĐỨC THANG	DD8	49	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	ĐO XUÂN HẠNH	DD8	01	1	3		75	PSV	Vietnamese
7	DANG CONG DANH	GTC1	42	1	8		80	COKHI	Vietnamese
8	NGUYEN NAM THAI	GTC1	43	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG MẠNH	GTC1	41	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUY TUAN	GTC1	44	1	5	45	73	KHAITHAC	Vietnamese
11	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	39	1	15	25	62	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUYẾT	GTC1	40	1	3		60	PSV	Vietnamese
13	TRUONG ANH QUOC	JS2	09	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN VINH	JS2	08	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	DAO VAN SINH	JS2	10	1	8		56	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUY QUANG	JS2	07	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	VU HUY TOA	JS2	01	1	11	67	67	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TAI	JS2	05	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ĐẠI HÙNG	JS2	06	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	JS2	03	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
21	ĐINH QUANG CHIEN	JS2	04	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ HAI NGAN	JS2	02	1	10		55	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	6	6	29	429	10	5		
2	GTC1	6	6	40	410	70	6		
3	JS2	10	10	104	675	67	11		
TOTAL		22	22	173	1.514	147	22		
WEIGHT KG				173	1.514	147			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: PPD - CNV - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHĂNG - thông - THẢO	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TAN	PPD	97-98	2	14	24	57	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THANH TAM	PPD	21-22	2	17		52	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MINH HAI	PPD	91	1	4		77	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRINH DUY NAM	PPD	59	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
5	TRAN THANH QUANG	PPD	300	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRAN VAN MANH	PPD	90	1	5		50	KHAITHAC	Vietnamese
7	TO HIEN THANH	PPD	89	1	3		55	KHAITHAC	Vietnamese
8	TRUONG TUAN HUNG	PPD	88	1	2		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	LE VAN BA	PPD	56-57	2	17		68	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC DU	PPD	92	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
11	DUONG TUNG HUYNH	PPD	94	1	7		62	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HAI	PPD	93	1	2		79	KHAITHAC	Vietnamese
13	MOHD SOLEH BIN REAB	PPD	26-27	2	17		82	KHI	Malaysian
14	FAZLEE BIN MOHAMMAD	PPD	30	1	8	30	57	KHI	Malaysian
15	TRAN HUNG	PPD	95-96	2	17		93	KHI	Vietnamese
16	LE QUANG NINH	PPD					65	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN BAU	PPD	87	1	10		60	ANTOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN DIEP	PPD	58	1	2		48	PSV	Vietnamese
19	LE XUAN DAM	PPD	99	1	4		62	PSV	Vietnamese
20	PHAM BA THIEN	P4	51-52	2	15		70	H-DONG	Vietnamese
21	TO VU DUNG	P4	47-48	2	17	30	52	H-DONG	Vietnamese
22	NGUYEN VAN DEM	P4	49-50	2	15	20	54	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	23	143	1.239	54	15		
2	CNV	0	0	0	0	30	2		
3	P4	3	6	47	176	50	5		
TOTAL		22	29	190	1.415	134	22		
WEIGHT KG				190	1.415	134			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TRUNG - Dũng	ETA: 14:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD2				86	67	PVD	Vietnamese
2	LE HUU VINH	TD2	21	1	5		62	PSV	Vietnamese
3	TRẦN VÔ NAM KHA	TD2	14-15	2	15	6	68	DH	Vietnamese
4	ĐUÔNG QUANG SƠN	TD2	17	1	10	20	58	DH	Vietnamese
5	PHẠM HỒNG SƠN	TD2	13	1	3		79	KHAITHAC	Vietnamese
6	PHẠM QUANG QUY	TD2					63	KHAITHAC	Vietnamese
7	LÊ TRẦN SƠN	TD2	10	1	5		58	KHAITHAC	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN THUY	TD2	12	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2					67	KHAITHAC	Vietnamese
10	LA QUI DANH	TD2	09	1	5		63	DVL	Vietnamese
11	KAPPUNHIN	TD2	07	1	12		105	KHOAN	Russian
12	TRẦN VĂN HOÀ	TD2	20	1	4		63	PSV	Vietnamese
13	HỒ VĂN TÍNH	TD2	11	1	2		51	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD2	08	1	4		60	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HOÀN	TD2	28	1	8		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	13	79	1.007	112	19		
	TOTAL	15	13	79	1.007	112	19		
	WEIGHT KG			79	1.007	112			

GRAND TOAL: 1.198 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN